

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2023/HS-PT**

Ngày: 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLPT-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXPT-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 542/2022/HS-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn N; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1973 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 28A, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê L, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1945; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 06 anh, em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 16/08/2022 theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai có mặt).

(Trong vụ án này còn có bị hại anh Nguyễn Văn M và anh Vòng Thín S nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2017 và ngày 09 tháng 05 năm 2019 Lê Văn N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác để đem bán, cụ thể như sau:

Vụ 01: Ngày 24 tháng 11 năm 2017, N đến chơi nhà anh Nguyễn Văn M tại tổ 41, khu phố 7, phường L, thành phố B. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, N phát hiện anh M có để 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60F2-260.82 trong sân và trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa nên N nảy sinh ý định trộm cắp đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc anh M đi vào bếp nấu cơm, N đã lén lục ví của anh M để trên đầu tủ trong phòng khách để lấy giấy chứng nhận đăng ký xe rồi đi ra lấy trộm xe mô tô của anh M dắt ra ngoài. Sau đó, N khởi động máy và điều khiển xe chạy đến tiệm cầm đồ “T H L” ở số 769, khu phố 7, phường L, thành phố B của anh Trần Văn T làm chủ để cầm xe lấy 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và tiêu xài hết. Bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn M đã trình báo Công an phường L lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60F2-260.82, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Văn M. Tại bản kết luận định giá số 361/TCKH-HĐĐG ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60F2-260.82 trị giá 20.871.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu bồi thường.

Gia đình bị cáo Lê Văn N đã bồi thường cho anh Trần Văn T 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nên anh T không yêu cầu bồi thường.

Vụ 02: Do quen biết với nhau nên khoảng 11 giờ ngày 09 tháng 05 năm 2019, ông Vòng Thín S, ngụ tại ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B8- 94266 chở N đến thuê phòng trọ tại số 195, tổ 13, khu phố B, phường L, thành phố B để nghỉ ngơi. Khi vào thuê phòng thì N thấy ông S để xe mô tô ngoài sân dây phòng trọ nên N nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc ông S ngủ say thì N đã thuê 01 người không rõ họ tên, địa chỉ chạy xe ba gác đến chở xe mô tô của ông S đi đến khu vực Ngã ba T thuộc huyện T. Tại đây, N đã bán xe mô tô của ông S cho 01 tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ được 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) rồi mang tiền bỏ trốn.

Sau khi bị mất tài sản thì ông Vòng Thín S đã trình báo Công an phường L lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý. Đến ngày 16 tháng 8 năm 2022, Lê Văn N đã bị Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B8- 94266 do Lê Văn N đã bán cho 01 tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 398/TCKH-HĐĐG, ngày 10 tháng 09 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B8- 94266 trị giá 30.392.000 đồng (Ba mươi triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng)”.

Về dân sự: gia đình bị cáo Lê Văn N đã bồi thường cho ông Vòng Thín S 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nên ông S không yêu cầu bồi thường.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 542/2022/HS-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, bị cáo Lê Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Về tội danh và hình phạt: Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo Lê Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại anh Nguyễn Văn M và anh Vòng Thín S có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi trộm cắp tài sản và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Văn N tiếp tục giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp, bổ sung thêm tình tiết nào mới. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án Hình sự số 542/2022/HS-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về tội danh và hình phạt: Theo Bản án sơ thẩm số 542/2022/HS-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, bị cáo Lê Văn N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào ngày 24 tháng 11 năm 2017, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn M 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60F2-260.82 trị giá 20.871.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng); *Vụ thứ hai:* vào ngày 09 tháng 05 năm 2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của ông Vòng Thín S 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B8- 94266 trị giá 30.392.000 đồng (Ba mươi triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 51.263.000 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lê Văn N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như đã nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 542/2022/HS-ST, ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND thành phố B (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THADS thành phố B (1);
- CA thành phố B (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai- Bị cáo (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Thẩm phán (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Triệu Thị Huỳnh Hoa